

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 24/01/2019

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay  
tài sản giữa Ngân hàng V và ông T

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Vũ Thị Hiệp;

2/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 308/2018/TLST-DS ngày 23/5/2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 596/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HPT ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V)

Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: 43 đường B, khu dân cư N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

(Theo Văn bản ủy quyền số 82/2018/UQ-GĐK-TDĐT tháng 4 năm 2018).

2. Bị đơn: Ông Trần Tấn T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: 157/38/1/5 đường M, phường B, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng V) do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 22/10/2013, ông Trần Tấn T có ký Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20131021-500000-0062 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận: 3,75%/tháng, mục đích vay: để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận thì ông T có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền vốn và lãi suất là 54.629.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 31 tháng: 30 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.736.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.549.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng từ ngày 01/12/2013.

Thực hiện hợp đồng, ông Trần Tấn T đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 20.244.000 đồng (bao gồm 10.209.637 đồng tiền vốn gốc và 10.034.363 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 28/12/2017, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Trần Tấn T phải thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ là 34.385.000 đồng (ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 21.290.363 đồng, nợ lãi là 13.094.637 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V chỉ cho cá nhân ông Trần Tấn T vay tiền, không liên quan đến người khác, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông T có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Phía bị đơn là ông Trần Tấn T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng ông T cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải, công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là ông Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời ông Nguyễn Văn T nộp bản tự khai xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Trần Tấn T phải thanh toán ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 24/01/2019 là 34.385.000 đồng (ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 21.290.363 đồng, nợ lãi là 13.094.637 đồng và ông T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho

đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Trần Tấn T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn ông Trần Tấn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào các Điều 463, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Bị đơn ông Trần Tấn T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *Về tố tụng:*

[1]-Thẩm quyền loại việc: Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) khởi kiện ông Trần Tấn T yêu cầu thanh toán tiền vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131021-500000-0062 ngày 22/10/2013. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[2]-Thẩm quyền theo lãnh thổ: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện bị đơn ông Trần Tấn T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 157/38/1/5 đường M, phường B, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào thời điểm ông Trần Tấn T ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP V bắt đầu vào ngày 28/12/2017. Ngày 10/5/2018, Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Bị đơn ông Trần Tấn T đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T vắng mặt không có lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông T đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Ngoài ra, ông Trần Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

*Về nội dung:*

[1] Theo ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày ngày 22/10/2013, ông T có ký đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20131021-500000-0062 với Ngân hàng V để vay số tiền 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), lãi suất: 3,75%/tháng, mục đích vay: để tiêu dùng cá nhân. Ông T có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền vốn và lãi suất là 54.629.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 31 tháng: 30 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.736.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.549.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng từ ngày 01/12/2013. Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng V 20.244.000 đồng (bao gồm 10.209.637 đồng tiền vốn gốc và 10.034.363 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 28/12/2017, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Ngân hàng TMCP V khởi kiện buộc ông Trần Tấn T phải thanh toán ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ tính đến ngày 24/01/2019 là 34.385.000 đồng (ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 21.290.363 đồng, nợ lãi là 13.094.637 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Theo nội dung Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì “Đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này...”

[4] Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Trần Tấn T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh sau khi xét xử của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật, Án lệ số 08 ngày 17/10/2016 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Tấn T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi

quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

[1] Ông Trần Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[2] Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 149, các Điều 429, 463, 465, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng V).

1/ Ông Trần Tấn T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 34.385.000 đồng (ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 21.290.363 đồng, nợ lãi là 13.094.637 đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Tấn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131021-500000-0062 ngày 22/10/2013 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Trần Tấn T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Tấn T phải chịu 1.719.250 đồng (một triệu bảy trăm mười chín nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 884.625 đồng (tám trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi lăm

đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0029264 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Trần Tấn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Trúc**